

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 265 /STP-BTTP**

**Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2015**

V/v triển khai thực hiện Thông Tư số  
19/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp;
- Phòng Công chứng 1, 2, 3,4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

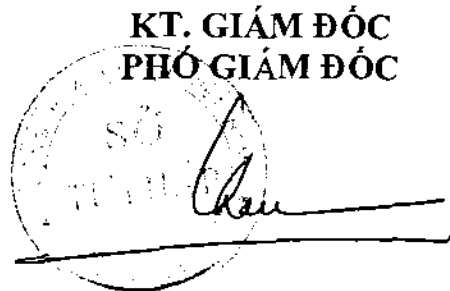
Ngày 03/3/2015, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1390/UBND-KT ngày 26/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Thông Tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về cơ chế huy động, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả.

Sở Tư pháp yêu cầu thủ trưởng các đơn vị cập nhật vào trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vbpg> để tải nội dung Thông tư nêu trên, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - UBND tỉnh (báo cáo);
  - Lãnh đạo Sở;
  - Lưu: VT, BTTP.
- (D: NGỖC HIA 2015.BC/P)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Văn Châu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1390/UBND-KT  
V/v triển khai thực hiện Thông  
tư số 19/2015/TT-BTC ngày  
03/02/2015 của Bộ Tài chính

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2015

|                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI |                    |
| CÔNG                | SỐ: <u>408</u>     |
| VĂN                 | NGÀY: <u>27/02</u> |
| ĐẾN                 | CHUYỂN: _____      |

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Chi cục Quản lý thị trường tỉnh - Cơ quan thường trực BCD 389/ĐP tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Thông tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế huy động, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả (văn bản đính kèm); Về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Chi cục Quản lý thị trường tỉnh - Cơ quan thường trực BCD 389/ĐP tỉnh, các Thành viên Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh cùng với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Thông tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- TB, các PTB BCD 389/ĐP tỉnh;
- Chánh và Phó Văn phòng;
- Tổng Cty CNTP ĐN;
- Lưu: VT, KT, CNN.

TuanKT

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*Handwritten signature*  
**Lê Sĩ Lâm**



Số: 19/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

UBND TỈNH BÚNG NAI

**ĐẾN** Số: \_\_\_\_\_  
Ngày: 17/02/15

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về cơ chế huy động, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí  
hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều  
và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả**

*Căn cứ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26 tháng 12 năm 2014 về việc thực hiện tiêu hủy thuốc lá nhập lậu bị tịch thu;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế huy động, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả như sau:*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn cơ chế huy động nguồn kinh phí đóng góp từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá để hình thành Quỹ phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả (gọi tắt là Quỹ); việc quản lý, sử dụng Quỹ.

**Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

1. Đối tượng đóng góp kinh phí hình thành Quỹ là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá thuộc Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá khác hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đóng góp kinh phí vào Quỹ (gọi tắt là doanh nghiệp).

2. Đối tượng thụ hưởng kinh phí từ Quỹ này bao gồm: các lực lượng chức năng trực tiếp thực hiện các hoạt động điều tra, xác minh, tổ chức kiểm tra, bắt giữ, xử lý tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả; Ban chỉ đạo quốc gia

chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 quốc gia) và Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo 389 quốc gia); Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cấp tỉnh, thành phố và cơ quan thường trực giúp việc (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 địa phương) trực tiếp thực hiện công tác chỉ đạo, phối hợp lực lượng để triển khai bắt giữ, xử lý tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả; Ban điều hành Quỹ của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam; những cá nhân, tổ chức có công tố giác hành vi, đường dây tàng trữ, mua bán thuốc lá điều nhập lậu, sản xuất buôn bán thuốc lá giả.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

#### **Điều 3. Nguyên tắc huy động kinh phí đóng góp và sử dụng Quỹ**

##### **1. Nguyên tắc huy động kinh phí đóng góp Quỹ**

a) Tổng mức đóng góp Quỹ hàng năm được xác định bằng số thuốc lá dự kiến bị bắt giữ và tiêu hủy của năm kế hoạch nhân với (x) mức hỗ trợ được quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Số thuốc lá dự kiến bị bắt giữ và tiêu hủy của năm kế hoạch được Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam phối hợp với Ban chỉ đạo 389 quốc gia xác định căn cứ vào số lượng thực tế thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ và xử lý tiêu hủy của năm trước; dự báo phân tích tình hình buôn lậu, sản xuất hàng giả đang, sẽ diễn ra và phương án triển khai công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất thuốc lá giả của Ban chỉ đạo 389 quốc gia.

b) Mức đóng góp vào Quỹ của mỗi doanh nghiệp phải được công khai, bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi đóng góp cao hơn mức chung.

c) Toàn bộ số tiền do các doanh nghiệp đóng góp để lập Quỹ này được gửi vào một tài khoản riêng tại ngân hàng do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam đứng tên và quản lý.

##### **2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ**

a) Quỹ được sử dụng để hỗ trợ thêm cho các đối tượng thụ hưởng nêu tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này để thực hiện: công tác kiểm tra, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý, tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả; khuyến khích tố giác hành vi, đường dây tàng trữ, mua bán thuốc lá điều nhập lậu, sản xuất buôn bán thuốc lá giả; các hoạt động điều phối, hội nghị tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, phổ biến pháp luật về phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả và công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương thực hiện và phối hợp thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Không được sử dụng Quỹ để

chỉ cho các nội dung khác không liên quan đến hoạt động phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả.

b) Việc thanh toán cho các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả căn cứ vào số lượng thuốc lá thực tế bị bắt giữ được tiêu huỷ ghi trên Quyết định xử phạt tịch thu hoặc Quyết định tịch thu (trong trường hợp không xác định chủ sở hữu) của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm và Biên bản tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả của Hội đồng xử lý tiêu huỷ.

c) Quỹ phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích; kết thúc năm tài chính, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam phải gửi báo cáo tình hình huy động, sử dụng Quỹ đến Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế và Tổng cục thuế) và đến Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

d) Đơn vị sử dụng kinh phí phải theo dõi, hạch toán riêng khoản kinh phí hỗ trợ này; xây dựng quy chế sử dụng kinh phí theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Thủ trưởng đơn vị sử dụng kinh phí hỗ trợ căn cứ vào các nội dung chi tại Điều 5 Thông tư này để quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp với công tác của đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp trước cơ quan chủ quản cấp trên. Số kinh phí chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

đ) Nguồn kinh phí hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này không thay thế các nguồn kinh phí áp dụng theo quy định hiện hành đối với công tác chống hàng lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Việc xử lý tang vật là thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả do vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

Ví dụ: Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Cục Hải quan A được bố trí kinh phí cho hoạt động chống hàng lậu, gian lận thương mại, hàng giả là 400 triệu đồng. Giả sử trong năm 2015 bắt giữ được 1,2 triệu bao thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả thì ngoài kinh phí hỗ trợ được sử dụng theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này, Cục Hải quan A vẫn được hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chống hàng lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Lập dự toán và thông báo mức đóng góp Quỹ**

##### **1. Lập tổng dự toán**

Hàng năm, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam lập tổng dự toán của Quỹ.

- Dự toán tổng thu: Là tổng kinh phí đóng góp Quỹ hàng năm của đối tượng đóng góp kinh phí hình thành Quỹ được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này. Dự toán tổng thu của năm kế hoạch được xác định bằng (=) Tổng số kinh phí huy động của đối tượng đóng góp kinh phí hình thành Quỹ cộng với (+) Số kinh phí chưa sử dụng hết của năm trước được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

- Dự toán tổng chi: Là tổng kinh phí chi cho các đối tượng thụ hưởng được quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này. Cách tính dự toán tổng chi của năm kế hoạch bằng (=) số thuốc lá dự kiến bị bắt giữ và tiêu hủy của năm kế hoạch nhân với (x) mức hỗ trợ được quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Về nguyên tắc lập tổng dự toán hàng năm, dự toán tổng thu phải đảm bảo trang trải đủ dự toán tổng chi.

2. Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam xác định dự toán mức đóng góp Quỹ cho cả năm của từng doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá (gọi tắt là mức đóng góp kế hoạch hoặc mức đóng góp Quỹ theo dự toán) như sau:

Mức đóng góp Quỹ theo dự toán của từng doanh nghiệp bằng (=) Doanh thu theo dự toán của từng doanh nghiệp nhân với (x) Tỷ lệ đóng góp kế hoạch áp dụng chung cho các doanh nghiệp.

Tỷ lệ đóng góp kế hoạch áp dụng chung cho các doanh nghiệp bằng (=) Tổng số kinh phí cần huy động của năm dự toán chia cho (/) Doanh thu theo dự toán của toàn ngành.

Trường hợp có doanh nghiệp tự nguyện đóng góp cao hơn mức đóng góp Quỹ theo dự toán của từng doanh nghiệp thì Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam xác định lại tỷ lệ đóng góp kế hoạch áp dụng chung cho các doanh nghiệp sau khi trừ phần đóng góp của doanh nghiệp tự nguyện hỗ trợ cao hơn mức đóng góp chung.

3. Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam thông báo công khai cho các doanh nghiệp về dự toán tổng mức huy động kinh phí đóng góp Quỹ và mức đóng góp Quỹ theo dự toán của từng doanh nghiệp (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này) để làm căn cứ thực hiện, đồng thời gửi Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế và Tổng cục Thuế) và Cục thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để theo dõi.

4. Hàng quý, căn cứ vào mức đóng góp Quỹ theo dự toán do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam thông báo và doanh thu thực hiện của quý trước, các doanh nghiệp chủ động tạm tính số kinh phí phải đóng góp của quý (riêng các doanh nghiệp tự nguyện đóng góp cao hơn mức chung, số kinh phí đóng góp theo mức thỏa thuận với Hiệp hội) và chuyển tiền về Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trong 10 ngày đầu của mỗi quý. Số kinh phí đã sử dụng trong năm để hỗ trợ cho công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điếu, chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam phân bổ cho doanh nghiệp có đóng góp Quỹ được hạch toán vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

## **Điều 5. Sử dụng Quỹ**

Quỹ được sử dụng để hỗ trợ cho các khoản chi sau:

1. Chi hỗ trợ thêm cho các lực lượng chức năng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả, bao gồm các khoản chi sau:

a) Chi hỗ trợ cho việc bắt giữ, chi bồi dưỡng làm đêm, thêm giờ, chi xử lý, tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả;

b) Chi mua sắm phương tiện để trực tiếp hỗ trợ công tác chống buôn lậu thuốc lá điều, thuốc lá giả, nếu có đủ nguồn tài chính. Việc mua sắm phương tiện do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cấp Bộ của các cơ quan có liên quan quyết định;

c) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả;

d) Chi cho các cá nhân, tổ chức phát giác, tố cáo các hành vi tàng trữ, mua bán thuốc lá điều nhập lậu và sản xuất, kinh doanh thuốc lá giả;

Số kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp được xác định căn cứ vào số lượng bao thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ, tiêu huỷ (ghi trên Quyết định xử lý tịch thu thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả và Biên bản tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả) nhân với mức hỗ trợ sau khi đã trừ đi các mức trích cho Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Ban chỉ đạo 389 địa phương và Ban điều hành Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Chi hỗ trợ cho Ban chỉ đạo 389 quốc gia và các Ban chỉ đạo 389 địa phương trong công tác tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả, bao gồm các khoản sau:

a) Chi hỗ trợ xây dựng kế hoạch, phương án, đề án về phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả;

b) Chi hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ triển khai kế hoạch, biện pháp phối hợp giữa các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan;

c) Chi hỗ trợ triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả;

d) Chi hỗ trợ tổ chức công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả tại các địa phương;

đ) Chi hỗ trợ sơ kết, tổng kết, khen thưởng động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, buôn bán thuốc lá giả;

e) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương thực hiện và phối hợp thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Chi hỗ trợ cho Ban điều hành Quỹ của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam

a) Phụ cấp công tác phí đi làm việc tại các địa phương có thuốc lá điều nhập lậu;

b) Chi phí cho cán bộ, chuyên viên của Hiệp hội, kiểm tra, giám sát, thực thi tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu tại một số vùng trọng điểm;

c) Một số chi phí cho việc mua thông tin về hoạt động của tổ chức nhập lậu để cung cấp cho lực lượng chức năng;

d) Chi phí trang thiết bị cho Ban điều hành làm việc như: máy photô, máy tính;

đ) Chi khen thưởng cho Ban điều hành Quỹ của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam.

### **Điều 6. Mức hỗ trợ**

Mức kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng kinh phí từ Quỹ được quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này là 3.000 đồng/bao 20 điếu, không phân biệt theo giá trị thuốc lá (cao cấp hay thấp cấp). Hỗ trợ thêm 500 đồng/bao 20 điếu cho chi phí tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả, khuyến khích sử dụng các biện pháp tiêu huỷ không ảnh hưởng đến môi trường và phù hợp với điều kiện của từng địa phương tiêu huỷ.

Trong mức hỗ trợ 3.000 đồng/bao 20 điếu cho các đối tượng thụ hưởng kinh phí từ Quỹ được quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này, trích 150 đồng/bao 20 điếu (5%) hỗ trợ cho Ban chỉ đạo 389 quốc gia, 210 đồng/bao 20 điếu (7%) hỗ trợ cho Ban chỉ đạo 389 địa phương nơi có thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ, tiêu huỷ và 150 đồng/bao 20 điếu (5%) hỗ trợ cho Ban điều hành Quỹ của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam. Số tiền hỗ trợ còn lại dùng để hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và chống sản xuất, kinh doanh thuốc lá giả.

### **Điều 7. Quy trình thực hiện hỗ trợ kinh phí từ Quỹ**

Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và sản xuất, buôn bán thuốc lá giả theo quy trình sau:

1. Đối với lực lượng chức năng trực tiếp thực hiện bắt giữ, xử lý tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả.

Căn cứ văn bản thông báo của Ban chỉ đạo 389 địa phương về số lượng, chủng loại thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả thực tế bị bắt giữ, tiêu hủy, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam xác định số kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp.

Việc chuyển kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp được thực hiện theo từng lô thuốc lá điều bị bắt giữ, tiêu hủy, qua đầu mối là các Ban chỉ đạo 389 địa phương theo 2 bước sau:

Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ban chỉ đạo 389 địa phương về số lượng, chủng loại thuốc lá điều bị bắt giữ (kèm theo Quyết định xử lý tịch thu thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả), Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam tạm ứng 50% số kinh phí hỗ trợ xác định cho lô thuốc lá điều bị bắt giữ bằng cách thực hiện chuyển khoản về tài khoản của Ban chỉ đạo 389 địa phương.

Sau khi thực hiện tiêu hủy thuốc lá, Ban chỉ đạo 389 địa phương gửi thông báo cho Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam về số lượng, chủng loại thuốc lá điều bị bắt giữ đã được tiêu hủy (kèm theo Biên bản tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả).

Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ban chỉ đạo 389 địa phương về số lượng, chủng loại thuốc lá điều bị bắt giữ đã được tiêu hủy (kèm theo Biên bản tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả), Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam thanh toán 50% số kinh phí hỗ trợ còn lại hoặc số tiền còn lại tương ứng với số thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ và đã tiêu hủy sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng bằng cách thực hiện chuyển khoản về tài khoản của Ban chỉ đạo 389 địa phương.

Khi nhận được kinh phí do Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam chuyển đến, các Ban chỉ đạo 389 địa phương có trách nhiệm tạm ứng hoặc thanh toán cho các lực lượng chức năng trực tiếp bắt giữ, tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả.

## **2. Đối với Ban chỉ đạo 389 quốc gia và các Ban chỉ đạo 389 địa phương.**

Căn cứ kết quả bắt giữ, tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả của từng quý, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam chuyển kinh phí cho Ban chỉ đạo 389 quốc gia (qua tài khoản của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) và các Ban chỉ đạo 389 địa phương nơi có thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ, tiêu hủy trong 10 ngày đầu của quý tiếp theo.

## **Điều 8. Quyết toán Quỹ**

Kết thúc năm, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam có trách nhiệm quyết toán tình hình huy động, quản lý, sử dụng Quỹ và thông báo cho các doanh nghiệp làm căn cứ thực hiện, cụ thể gồm các nội dung sau:

- Tổng số kinh phí thực tế đã huy động được trong năm, chi tiết theo đối tượng doanh nghiệp đóng góp.

- Số lượng, chủng loại thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ, xử lý tiêu hủy trong năm; mức kinh phí hỗ trợ tính theo đầu bao thuốc lá.

- Tổng số kinh phí thực tế đã hỗ trợ cho các lực lượng chức năng và Ban chỉ đạo 389 quốc gia, các Ban chỉ đạo 389 địa phương, chi tiết theo đối tượng sử dụng (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Số dư Quỹ đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi kết quả doanh thu thực tế thực hiện trong năm đến Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam chậm nhất không quá ngày 15 tháng 01 năm sau để tổng hợp kết quả doanh thu thực hiện của toàn ngành.

Căn cứ vào số kinh phí Quỹ đã sử dụng và kết quả doanh thu thực hiện toàn ngành trong năm, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam tính toán, xác định tỷ lệ đóng góp thực tế cả năm chung cho các doanh nghiệp, số kinh phí đóng góp Quỹ thực tế đã sử dụng được hạch toán vào chi phí hợp lý và số kinh phí thừa hoặc thiếu so với số kinh phí đã đóng góp theo dự toán đầu năm của từng doanh nghiệp (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này) và thông báo cho doanh nghiệp để biết và làm căn cứ hạch toán vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; đồng thời gửi Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế và Tổng cục Thuế) và Cục thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở để theo dõi.

Số kinh phí được hạch toán vào chi phí hợp lý nhiều hơn so với số đã đóng góp theo dự toán đầu năm thì doanh nghiệp phải đóng góp bổ sung số còn thiếu vào Quỹ. Số kinh phí được hạch toán vào chi phí hợp lý ít hơn so với số đã đóng góp theo dự toán đầu năm thì được chuyển số thừa sang năm sau để trừ vào số phải đóng góp Quỹ của năm sau.

Thông báo của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này là chứng từ hợp pháp để xác định chi phí hợp lý của từng doanh nghiệp.

### **Điều 9. Tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả**

Việc tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả được tiến hành theo định kỳ dưới sự chứng kiến của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, như sau:

- Cơ quan, đơn vị ra quyết định tịch thu thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả lập kế hoạch tiêu hủy gửi cho các Ban chỉ đạo 389 địa phương, nơi có thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ, tiêu hủy để thông báo cho Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam cử đại diện và đại diện các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc lá khác đến chứng kiến việc tiêu hủy thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Thông báo về việc tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả phải được gửi

đến Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam chậm nhất là 7 ngày trước khi tiến hành việc tiêu huỷ.

- Việc tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả được thực hiện hàng tháng, trường hợp số lượng thuốc lá điều bắt giữ lớn thì có thể tổ chức tiêu huỷ nhiều lần trong tháng.

- Tổ chức tiêu huỷ thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả do Hội đồng xử lý tiêu huỷ thực hiện và phải lập biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng theo Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam**

1. Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam chịu trách nhiệm về việc huy động, quản lý, sử dụng Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các số liệu do Hiệp hội thông báo nêu tại Điều 8 Thông tư này.

2. Đối với số thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả bị bắt giữ mà lực lượng trực tiếp đã được tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ nhưng chưa tiến hành tiêu huỷ, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam có trách nhiệm đề nghị cơ quan bắt giữ, xử lý tịch thu thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá giả sớm tiến hành tiêu huỷ. Trường hợp không có thuốc lá để tiêu huỷ, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam thu hồi kinh phí đã tạm ứng hỗ trợ và thông báo cho Ban chỉ đạo 389 quốc gia biết và xử lý.

3. Định kỳ hàng năm, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam báo cáo tình hình huy động, quản lý và sử dụng Quỹ với Bộ Tài chính, Bộ Công thương.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2015. Hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban chỉ đạo 389 quốc gia và Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện cơ chế này.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 57/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế huy động kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điều và sản xuất, buôn bán thuốc lá giả.

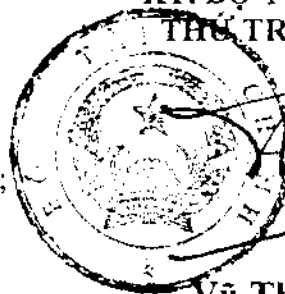
3. Số kinh phí còn chưa sử dụng hết (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 57/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư này. Ban chỉ đạo 389 quốc gia và Ban chỉ đạo 389 địa phương được kế thừa số kinh phí chưa sử dụng hết từ Ban chỉ đạo 127 Trung ương và Ban chỉ đạo 127 địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế, Cục Hải quan các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Hiệp hội Thuế lá Việt Nam;
- Ban chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ban chỉ đạo 389 các địa phương;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; Vụ CST(PGTGT&TTDB). 500

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**

**Mẫu số 01**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015  
của Bộ Tài chính*

**DỰ TOÁN MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ HỖ TRỢ  
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU THUỐC LÁ VÀ  
CHỐNG SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC LÁ GIÀ**

Năm tài chính...

- Dự kiến số lượng thuốc lá bị bắt giữ, tiêu hủy;
- Tổng mức huy động kinh phí đóng góp Quỹ (chi tiết theo mức đóng góp của doanh nghiệp tự nguyện hỗ trợ cao hơn mức chung và mức đóng góp còn lại cần huy động trong năm);
- Tỷ lệ đóng góp kế hoạch (X%):

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| STT | Tên doanh nghiệp<br>đóng góp Quỹ | Doanh thu theo<br>dự toán | Mức đóng góp Quỹ<br>theo dự toán |
|-----|----------------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| A   | B                                | C                         | $D = C * X\%$                    |
| 1   | Doanh nghiệp A                   |                           |                                  |
| 2   | .....                            |                           |                                  |
| 3   |                                  |                           |                                  |
| ... |                                  |                           |                                  |
|     |                                  |                           |                                  |
|     | Tổng số                          | .....                     | .....                            |

..., ngày .... tháng .... năm 201..

**TM. HIỆP HỘI THUỐC LÁ VIỆT NAM**  
(ký, ghi rõ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số 02**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính*

**KẾT QUẢ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ CÔNG TÁC  
PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU THUỐC LÁ VÀ CHỐNG  
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC LÁ GIẢ**  
Năm tài chính...

- Tổng số kinh phí đã sử dụng:
- Tổng số thuốc lá bị bắt giữ, tiêu hủy:
- Số dư Quỹ đến ngày 31 tháng 12:

| STT | Đối tượng<br>thụ hưởng Quỹ        | Số kinh phí hỗ trợ theo đầu bao thuốc<br>lá thực tế bị bắt giữ, tiêu huỷ |                          |                                                                                                                                  |                          | Tổng kinh<br>phí hỗ trợ<br>thực tế<br>sử dụng |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|
|     |                                   | Hỗ trợ cho công tác<br>bắt giữ,<br>tiêu huỷ<br>(3000 đ/bao)              |                          | Hỗ trợ thêm cho<br>việc tiêu huỷ,<br>khuyến khích áp<br>dụng phương pháp<br>tiêu huỷ thân thiện<br>với môi trường<br>(500 đ/bao) |                          |                                               |
|     |                                   | Số<br>lượng                                                              | Số kinh<br>phí hỗ<br>trợ | Số<br>lượng                                                                                                                      | Số kinh<br>phí hỗ<br>trợ |                                               |
| I   | Các lực lượng trực<br>tiếp (tỉnh) |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| 1   | An giang                          |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| 2   | Bến Tre                           |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| 3   | .....                             |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
|     | Tổng số                           |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| II  | Ban chỉ đạo 389<br>quốc gia       |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| III | Các Ban chỉ đạo<br>389 địa phương |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
|     | .....                             |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
| III | Hiệp hội Thuốc lá<br>Việt Nam     |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          |                                               |
|     | Tổng kinh phí sử<br>dụng          |                                                                          |                          |                                                                                                                                  |                          | .....                                         |

..., ngày .... tháng .... năm 201..

**TM. HIỆP HỘI THUỐC LÁ VIỆT NAM**

*(ký, ghi rõ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Mẫu số 03**

Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG GÓP VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG  
BUÔN LẬU THUỐC LÁ VÀ CHỐNG SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC LÁ GIẢ**

Năm tài chính ...

| STT | Tên doanh nghiệp | Số tiền đóng góp vào<br>Quỹ theo dự toán | Số thực hiện         |                                  |                                                                     | Số tiền còn phải nộp thêm<br>vào Quỹ (+) hoặc được<br>chuyển sang năm sau (-) |
|-----|------------------|------------------------------------------|----------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
|     |                  |                                          | Doanh thu<br>thực tế | Tỷ lệ (%)<br>đóng góp<br>thực tế | Số tiền đóng góp<br>thực tế được hạch<br>toán vào chi phí<br>hợp lý |                                                                               |
| A   | B                | C                                        | D                    | E                                | $F=D \cdot E$                                                       | $G=F-C$                                                                       |
| 1   |                  |                                          |                      |                                  |                                                                     |                                                                               |
| 2   |                  |                                          |                      |                                  |                                                                     |                                                                               |
| 3   |                  |                                          |                      |                                  |                                                                     |                                                                               |
| ... |                  |                                          |                      |                                  |                                                                     |                                                                               |
|     | Tổng số          |                                          |                      |                                  |                                                                     |                                                                               |

**Trong đó:**

- Tỷ lệ (%) đóng góp thực tế được xác định bằng: Tổng số chi thực tế của Quỹ trong năm/tổng doanh thu thực tế trong năm của toàn ngành thuốc lá  
..., ngày ... tháng ... năm 201..

**TM. HIỆP HỘI THUỐC LÁ VIỆT NAM**

(ký, ghi rõ tên, chức vụ và đóng dấu)

